TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày 16/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Sơn

Ông Nguyễn Lê Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai tại 02 điểm cầu (điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An và điểm cầu thứ hai là Trại tạm giam Công an tỉnh N) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lo Đức L, sinh năm 2006 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lo Khăm B, sinh năm 1978 và bà Vi Thị T, sinh năm 1988; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 83/2024/HS-ST ngày 27/3/2024, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2024.

Nhân thân: Ngày 04/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 08 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 16/01/2023;

Bị cáo tạm giữ từ ngày 02/01 2026; Tạm giam từ ngày 11/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt

và bản luận cứ bào chữa cho bị cáo)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lo Khăm B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 01/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lo Đ đón xe ôm đi từ nhà nghỉ P, thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Nghệ An đi đến khu vực Ủy ban M1 thuộc xã S, tỉnh Nghệ An để tìm người bán ma túy. Tại đây, Lo Đức L gặp một người đàn ông tên là M (không rõ lai lịch), L hỏi: "Anh có biết ai bán ma túy hay không". Mão nói "Có, muốn bao nhiêu". L1 nói "Mua giúp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy Heroine" thì M đồng ý và yêu cầu đưa tiền trước. L đưa cho M số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để mua ma tuý. Mão cầm tiền đi đâu đó một lúc rồi quay lại đưa cho L1 (một) gói giấy màu bạc, bên trong chứa ma tuý Heroine. Sau khi mua được ma túy, người đàn ông tên M bỏ đi còn L đi nhờ xe người qua đường về nhà nghỉ P. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/01/2026, khi L1 đang ở trong phòng 304, nhà nghỉ P thì bị tổ công tác Công an xã S phối hợp với Công an xã Đ, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ phía trên đầu giường của Lo Đức L 01 (một) gói giấy màu bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là H1) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen.

Ngày 02/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã thành lập Hội đồng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Trong gói niêm phong có 01 (một) gói giấy màu bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Số chất bột màu trắng (nghi là ma túy) có khối lượng là 0,155 gam (Không phẩy một trăm năm mươi lăm gam).

Tại Bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của L1 có khối lượng là 0,155 gam (Không phẩy một trăm năm mươi lăm gam)

Ông Lo Khăm B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An, đề nghị trả lại cho ông 0 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-KV5 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An truy tố Lo Đức L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An giữ nguyên quuyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lo Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lo Đức L từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,055 gam *(Không phẩy không trăm năm mươi lăm gam)* Heroine còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ gói giấy màu bạc; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen thu giữ tại L1 thuộc quyền sở hữu của ông Lo Khăm B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An. không liên quan đến việc phạm tội, do đó trả lại chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lo Đức L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản luận cứ bào chữa: Ông Nguyễn Văn H người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số,do đó nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo là người nghiện ma túy việc tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là Vi Văn D được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Ba. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Lo Đức L đồng ý như quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi,quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lội, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Lo Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/01/2026, tại nhà nghỉ P, thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Nghệ An, Lo Đức L có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam *(Không phẩy một trăm năm mươi lăm gam)* Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã S phối hợp với Công an xã Đ, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 04/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 08 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 16/01/2023; ngày 27/3/2024 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh kết án 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 83/2024/HS-ST ngày 27/3/2024, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2024 và chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại là Vi Văn D được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng Ba, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,055 gam *(Không phẩy không trăm năm*

mươi lăm gam) Heroine còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ gói giấy màu bạc; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu, xét thấy đây là chất cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen thu giữ tại L1 thuộc quyền sở hữu của ông Lo Khăm B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An không liên quan đến việc phạm tội, do đó trả lại chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong vụ án này có người đàn ông tên M là người bị cáo khai đã bán ma tuý cho bị cáo vào ngày 01/01/2026. Tuy nhiên quá trình điều tra thì Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã rà soát, dựng lai lịch, nhân thân của những người có tên là M cư trú tại địa bàn xã S, lập bản ảnh và tổ chức nhận dạng để xác định người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo nhưng không xác định được nhân thân lai lịch người đàn ông này, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Lo Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt: Lo Đức L **04** *(B1)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì thư bên trong có chứa: Số chất bột màu trắng còn lại có khối lượng 0,055 gam *(Không phẩy không trăm năm mươi lăm gam);* 01 (một) vỏ gói giấy màu bạc; vỏ phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong. Ngoài phong bì ghi " Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định thuộc vụ án Lo Đức L, SN: 2006, trú tại bản T, xã S, tỉnh Nghệ An, "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 02/01/2026, tại xã Đ, tỉnh Nghệ An".

- Trả lại ông Lo Khăm B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen, số IMEI 1: 862287061775078, số IMEI 2: 862287061775060, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Nghệ An)

4.Về án phí: Buộc bị cáo Lo Đức L phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 5 – Nghệ An;
- Phòng PV 06 Công An tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 5 – Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Dũng